

Nghệ An, ngày 8 tháng 11 năm 2022

Số: 815/QĐ-CQLTT

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố công khai điều chỉnh dự toán ngân sách năm 2022
của Cục Quản lý thị trường tỉnh Nghệ An (lần 2)**

CỤC TRƯỞNG CỤC QUẢN LÝ THỊ TRƯỜNG TỈNH NGHỆ AN

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách nhà nước và tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 2073/QĐ-TCQLTT ngày 04/11/2022 của Tổng cục trưởng Tổng cục Quản lý thị trường về việc điều chỉnh giao dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2022 (lần 3);

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tổ chức – Hành chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu điều chỉnh dự toán ngân sách năm 2022 của Cục Quản lý thị trường tỉnh Nghệ An lần 2 (theo biểu đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng các Phòng chuyên môn, nghiệp vụ, Đội trưởng các Đội Quản lý thị trường và toàn thể công chức, người lao động thuộc Cục Quản lý thị trường tỉnh Nghệ An chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Tổng cục QLTT (để b/c);
- Lưu: VT, KT.



Nguyễn Văn Hường

Đơn vị: Cục Quản lý thị trường tỉnh Nghệ An
Chương: 016

**ĐIỀU CHỈNH SỐ GIAO DỰ TOÁN CHI
 NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2022 (Lần 2)**

*(Kèm theo Quyết định số 815/QĐ-CQLTT ngày 18/11/2022
 của Cục trưởng Cục Quản lý thị trường tỉnh Nghệ An)*



ĐVT: Triệu đồng

TT	Nội dung	Số dự toán đã giao	Điều chỉnh số giao dự toán		Số giao dự toán sau điều chỉnh
			Tăng	Giảm	
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí				
1	Số thu phí, lệ phí				
2	Chi từ nguồn thu phí được để lại				
3	Số phí, lệ phí nộp NSNN				
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước. Trong đó	20.887	106	106	20.887
1	Kinh phí thực hiện tự chủ	17.784			17.784
2	Kinh phí thực hiện không tự chủ	3.103	106	106	3.103
3	Kinh phí nghiên cứu KH-CN				
	Chi tiết theo loại chi				
	Chi Quản lý nhà nước: Loại 340-341	20.887	106	106	20.887
1.1	Kinh phí thực hiện tự chủ	17.784			17.784
	Tổng quỹ lương công chức và định mức chi QLHC năm 2023	17.784			17.784
1.2	Kinh phí thực hiện không tự chủ, trong đó:	3.103	106	0	3.103
	Lương lao động hợp đồng	1.067	9		1.076
	Kinh phí Thuê trụ sở làm việc, kho hàng	180	97		277
	Kinh phí xử phạt vi phạm hành chính, kinh phí Hỗ trợ chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả, kinh phí Ban Chỉ đạo 389 ngành	1.856		106	1.750

22